

**ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HỘI THỦY SẢN TỈNH KHÁNH HÒA**

(Phê duyệt kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên tiếng Việt: Hội Thủy sản tỉnh Khánh Hòa.
- Tên tiếng Anh: Khanh Hoa Fisheries Society.
- Tên viết tắt: KHAFIS.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Tôn chỉ: Hội Thủy sản tỉnh Khánh Hòa (sau đây gọi là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp được thành lập trên cơ sở tự nguyện của những công dân và tổ chức pháp nhân hoạt động trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa làm nghề trong các lĩnh vực khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, nuôi trồng (bao gồm sản xuất giống thủy sản), chế biến tiêu thụ, hậu cần dịch vụ nghề cá (gọi tắt là lĩnh vực thủy sản) nhằm hỗ trợ nhau về khoa học kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh dịch vụ, bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Mục đích: Tập hợp những cá nhân và tổ chức hoạt động trong các lĩnh vực thủy sản để hợp tác, hỗ trợ, giúp nhau về kinh tế, kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nâng cao giá trị sản phẩm hàng hóa; phòng chống thiên tai, ngăn ngừa dịch bệnh, bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản và bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người làm thủy sản góp phần phát triển ngành thủy sản của địa phương theo hướng ổn định, bền vững, hội nhập kinh tế quốc tế.

Điều 3. Tư cách pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại: Số 78, đường Thống Nhất, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi của tỉnh Khánh Hòa trong lĩnh vực thủy sản và các lĩnh vực có liên quan phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Khánh Hòa, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Khánh Hòa và các sở, ngành liên quan đến lĩnh vực hoạt động theo quy định của pháp luật.

3. Hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Khánh Hòa, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Khánh Hòa và các tổ chức khác theo quy định của pháp luật và điều lệ của các tổ chức đó (nếu có).

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI

Điều 6. Quyền của Hội

1. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ hội được phê duyệt.
2. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của hội. Được cung cấp thông tin, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
3. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của hội.
4. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội, hội viên và cộng đồng phù hợp với tôn chỉ, mục đích của hội.
5. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của hội.
6. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật.
7. Tham gia chương trình dự án, đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các hoạt động tư vấn phản biện chính sách theo đề nghị của cơ quan nhà nước, tham gia cung cấp dịch vụ công, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.

8. Thành lập và quản lý chặt chẽ tổ chức thuộc hội theo quy định của pháp luật và điều lệ hội phù hợp với tôn chỉ, mục đích và lĩnh vực hoạt động của hội.

9. Được tham gia ý kiến trong xây dựng cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và lĩnh vực hoạt động của hội. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển hội và lĩnh vực hoạt động. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cung cấp chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ khác liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội khi có điều kiện theo quy định của pháp luật.

10. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của hội.

11. Thu hội phí của hội viên và tạo nguồn thu từ kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

12. Được tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật, gắn với tôn chỉ, mục đích hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của hội.

13. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí với những hoạt động gắn với nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao (nếu có).

14. Khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và điều lệ hội.

15. Tham gia hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hội.

16. Quyền khác theo quy định của pháp luật

Điều 7. Nghĩa vụ, trách nhiệm của Hội

1. Chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ Hội và sự quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích của Hội; chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực và các cơ quan có liên quan trong quá trình tổ chức và hoạt động; chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; không lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để thực hiện các hoạt động mê tín, dị đoan; không thực hiện các hoạt động tài chính, kinh doanh trái pháp luật; không công nhận, vinh danh, suy tôn hoặc phong tặng các danh hiệu trái quy định của pháp luật; thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố.

3. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của

Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội; phổ biến Điều lệ, quy chế, quy định của Hội; cập nhật kiến thức cho hội viên; xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

4. Quản lý tổ chức và hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội; đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội; xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quy chế, quy định của Hội về hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; quản lý hội viên; quản lý, sử dụng con dấu; quản lý tài sản, tài chính; khen thưởng, kỷ luật; giải quyết khiếu nại, phản ánh, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến Hội; quản lý chặt chẽ hoạt động của các tổ chức thuộc Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

5. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Hội; tuân thủ các quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ nước ngoài; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ, viện trợ và chịu trách nhiệm là chủ khoản viện trợ theo quy định của pháp luật; bảo đảm kinh phí của Hội được sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch và không chia cho hội viên.

6. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của pháp luật, bao gồm: báo cáo hồ sơ tổ chức Đại hội; báo cáo việc thành lập các tổ chức thuộc Hội; báo cáo việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay đổi Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, thay đổi trụ sở, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động hằng năm; báo cáo kết quả giải quyết tranh chấp, đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

7. Lập và lưu giữ tại trụ sở Hội danh sách hội viên, danh sách các tổ chức thuộc Hội, sổ sách, chứng từ về tài sản, tài chính, biên bản các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

9. Thành lập hoặc tham gia thành lập các bộ phận, đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật để thực hiện chức năng tư vấn, hỗ trợ hội viên, cụ thể:

- Tư vấn, hướng dẫn hội viên về cơ chế, chính sách, pháp luật và các quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản;

- Hỗ trợ hội viên tiếp cận thông tin, nâng cao năng lực quản lý, sản xuất, kinh doanh;

- Hỗ trợ, kết nối hội viên với các cơ quan, tổ chức có liên quan nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên khi phát sinh vướng mắc, rủi ro trong quá trình hoạt động;

- Thực hiện các hoạt động tư vấn, hỗ trợ khác phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội và quy định của pháp luật;

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức là tổ chức, công dân Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, đều có thể trở thành hội viên của Hội.

b) Hội viên liên kết: là các doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài hoạt động tại tỉnh Khánh Hòa, có đóng góp cho sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ của Hội và tự nguyện làm đơn xin gia nhập, được Ban Chấp hành công nhận là hội viên liên kết.

c) Hội viên danh dự là những tổ chức, cá nhân trong, ngoài tỉnh có đóng góp xuất sắc trong hoạt động của Hội được Đại hội đại biểu hoặc Ban Chấp hành Hội tôn vinh.

2. Tiêu chuẩn của Hội viên chính thức:

Cá nhân, tổ chức hoạt động trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa làm nghề trong các lĩnh vực khai thác, bảo vệ nguồn lợi thủy sản, nuôi trồng, chế biến tiêu thụ, hậu cần dịch vụ thủy sản tại Khánh Hòa, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện viết đơn gia nhập Hội, đóng hội phí gia nhập và hội phí hàng năm đều có thể trở thành hội viên chính thức của Hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền lợi hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương trong công tác của Hội theo quy định của Hội, được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội, đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng phát triển Hội vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành Điều lệ Hội, các nghị quyết của Hội, tuyên truyền phát triển hội viên mới, xây dựng củng cố phát triển Hội, vận động quần chúng hưởng ứng hoạt động của Hội.

6. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội.

7. Tích cực lao động sản xuất - kinh doanh và công tác, nâng cao trình độ hiểu biết và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nghề cá đạt hiệu quả kinh tế cao.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội.

Ban Chấp hành ban hành Quy chế quy định cụ thể về kết nạp hội viên, cho hội viên ra khỏi Hội phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Các tổ chức thuộc Hội:

Căn cứ tình hình thực tế, Hội Thủy sản Khánh Hòa quy định cụ thể tổ chức hội theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội bất thường được

triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội.

a) Báo cáo số lượng đại biểu tham dự đại hội và báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu tham dự đại hội.

b) Thông qua Chương trình đại hội, quy chế đại hội, quy chế bầu cử.

c) Thảo luận thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tiếp theo của Hội; báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, báo cáo tài chính của Hội.

d) Thông qua Điều lệ Hội hoặc thảo luận đổi tên Hội (nếu có), thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc tiếp tục sử dụng Điều lệ hiện hành.

đ) Chia tách, sáp nhập, hợp nhất (nếu có).

e) Thông qua đề án nhân sự đại hội, biểu quyết số lượng thành viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra cho cả nhiệm kỳ của hội; đề cử; ứng cử vào danh sách Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

g) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội

h) Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Hội (nếu có).

i) Thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội.

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 tổng số đại biểu chính thức được triệu tập tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo giữa 02 kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn, điều kiện, sức khỏe, độ tuổi của Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành trùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành.

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội.

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội.

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội.

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; Quy chế quản lý hội viên, các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật; Quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội, các quy chế khác và quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

đ) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội; quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác và cho phép công tác trở lại đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có), Ủy viên Ban Kiểm tra theo quy định của Điều lệ Hội; bầu bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Kiểm tra trong nhiệm kỳ theo quy định của Điều lệ Hội. Số lượng Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra được bầu bổ sung không vượt quá số lượng đã được Đại hội quyết định; tổng số Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra sau khi bổ sung không vượt quá số lượng đã được Đại hội biểu quyết thông qua.

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 tổng số thành viên Ban Chấp hành. Ban Chấp hành có thể họp trực tiếp hoặc trên nền tảng ứng dụng trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến do Ban Chấp hành quyết định.

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 thành viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 tổng số thành viên Ban Chấp hành biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số phiếu tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội;

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Chấp hành có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành thông qua việc lấy ý kiến Ban Chấp hành bằng văn bản.

Điều 15. Ban Thường vụ Hội

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn thành viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành.

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại hoặc giải thể các tổ chức thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức thuộc Hội.

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Thường vụ họp mỗi năm 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc có trên 1/2 tổng số thành viên Ban Thường vụ.

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 2/3 thành viên Ban Thường vụ tham gia dự họp.

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 tổng số thành viên Ban Thường vụ biểu quyết tán thành.

đ) Giữa hai kỳ họp, Ban Thường vụ có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ thông qua việc lấy ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội do Đại hội bầu. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra trùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức thuộc Hội và hội viên.

b) Xem xét đơn, thư, phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân liên quan tới tổ chức Hội, hội viên, các tổ chức

thuộc Hội đã được quy định trong Quy chế giải quyết phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Tổng hợp, đề nghị Ban Thường vụ, Ban Chấp hành xem xét, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, tranh chấp, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành. Trường hợp không giải quyết được thì chuyển Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra:

Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành quy định, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội. Giữa hai kỳ họp, Ban Kiểm tra có thể biểu quyết hoặc quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm tra thông qua việc lấy ý kiến thành viên bằng văn bản.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội.

2. Chủ tịch Hội phải bảo đảm các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Tiêu chuẩn:

- Là hội viên chính thức của Hội, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín trong Hội và trong lĩnh vực thủy sản;

- Có năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và có kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Hội;

- Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

- Bảo đảm độ tuổi theo quy định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu hoạt động của Hội và không quá 75 tuổi tại thời điểm được bầu; trường hợp pháp luật có quy định khác về độ tuổi thì thực hiện theo quy định của pháp luật;

- Chấp hành và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Có quốc tịch Việt Nam.

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không có án tích.

- Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật;

Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội. Chủ tịch Hội có thể được bầu lại theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Điều kiện:

- Không giữ chức danh chủ tịch quá 02 hội;

- Không phải là cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý hoặc tham mưu quản lý về lĩnh vực hoạt động chính của hội; trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

- Nhân sự dự kiến chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu phải được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội.

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

4. Số lượng Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành quyết định phù hợp với quy mô, phạm vi hoạt động, yêu cầu nhiệm vụ của Hội và đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Phó Chủ tịch Hội phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

a) Là hội viên chính thức của Hội;

b) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín;

c) Có năng lực, kinh nghiệm phù hợp với lĩnh vực được phân công;

d) Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

d) Bảo đảm độ tuổi theo quy định của pháp luật, phù hợp với yêu cầu hoạt động của Hội và không quá 75 tuổi tại thời điểm được bầu; trường hợp pháp luật có quy định khác về độ tuổi thì thực hiện theo quy định của pháp luật;

e) Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Nhiệm kỳ của Phó Chủ tịch Hội theo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hội và có thể được bầu lại theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

6. Miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội trong các trường hợp:

- a) Có đơn xin thôi giữ chức vụ;
- b) Không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện để đảm nhiệm chức vụ theo quy định;
- c) Không còn là thành viên Ban Chấp hành hoặc Ban Thường vụ Hội;
- d) Vì lý do sức khỏe không thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ;
- đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

7. Bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội khi:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Vi phạm Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội hoặc nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;
- c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Hội, hội viên;
- d) Vi phạm khác đến mức phải bãi nhiệm theo quy định của pháp luật.

Việc bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quyết định theo thẩm quyền.

8. Tạm đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

a) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội có thể bị tạm đình chỉ công tác trong các trường hợp sau:

- Bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam hoặc biện pháp khác theo quy định của pháp luật làm cho không thể thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao;
- Có hành vi vi phạm nghiêm trọng pháp luật, Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội hoặc quy chế, quy định của Hội mà cần phải tạm đình chỉ để ngăn ngừa hậu quả, bảo đảm hoạt động của Hội hoặc phục vụ việc kiểm tra, xác minh, xem xét, xử lý theo thẩm quyền;
- Có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn hoặc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội và việc tiếp tục

thực hiện nhiệm vụ có thể gây khó khăn cho việc kiểm tra, xác minh hoặc ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Hội, hội viên;

- Có yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

b) Ban Chấp hành Hội là cơ quan có thẩm quyền quyết định việc tạm đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội. Trường hợp cần thiết, Ban Thường vụ Hội có trách nhiệm xem xét, đề xuất và chuẩn bị nội dung để Ban Chấp hành Hội quyết định theo thẩm quyền.

c) Trước khi Ban Chấp hành Hội xem xét quyết định tạm đình chỉ công tác, người dự kiến bị tạm đình chỉ được thông báo về nội dung, lý do tạm đình chỉ và được trình bày ý kiến, giải trình về vấn đề có liên quan, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc trường hợp cần quyết định ngay để ngăn ngừa hậu quả nghiêm trọng.

d) Việc tạm đình chỉ công tác phải được Ban Chấp hành Hội quyết định bằng văn bản. Quyết định tạm đình chỉ phải nêu rõ họ tên, chức vụ của người bị tạm đình chỉ; căn cứ, lý do tạm đình chỉ; thời điểm bắt đầu và thời hạn tạm đình chỉ; phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn bị tạm đình chỉ và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong thời gian tạm đình chỉ. Thời hạn tạm đình chỉ do Ban Chấp hành Hội quyết định căn cứ tính chất, mức độ vụ việc và yêu cầu kiểm tra, xác minh nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

đ) Trong thời gian tạm đình chỉ công tác, người bị tạm đình chỉ không được thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn thuộc phạm vi bị tạm đình chỉ và phải chấp hành các yêu cầu của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Ban Kiểm tra Hội liên quan đến việc kiểm tra, xác minh, giải quyết vụ việc.

e) Khi lý do tạm đình chỉ không còn; hết thời hạn tạm đình chỉ; có kết luận của cơ quan có thẩm quyền hoặc kết quả kiểm tra, xác minh của Hội xác định người bị tạm đình chỉ đủ điều kiện tiếp tục thực hiện nhiệm vụ; hoặc có căn cứ khác theo quy định của pháp luật, Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định cho phép công tác trở lại.

g) Việc cho phép công tác trở lại được thực hiện bằng quyết định của Ban Chấp hành Hội. Quyết định phải nêu rõ căn cứ, thời điểm người được tạm đình chỉ trở lại thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

h) Việc xem xét, quyết định tạm đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại phải bảo đảm khách quan, công bằng, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, Điều lệ Hội và Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hội.

9. Bổ trí người điều hành Hội

Khi miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội, Ban Chấp hành Hội đồng thời bầu Chủ tịch khác để thay thế theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội hoặc phân công người điều hành hoạt động của Hội trong thời gian chưa bầu được Chủ tịch Hội.

Trường hợp Chủ tịch Hội bị tạm đình chỉ công tác, Phó Chủ tịch thường trực điều hành hoạt động của Hội trong thời gian Chủ tịch bị tạm đình chỉ; trường hợp Hội không có Phó Chủ tịch thường trực thì Ban Chấp hành phân công một Phó Chủ tịch điều hành hoạt động của Hội.

Trường hợp đồng thời khuyết Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội hoặc các chức danh này không thể điều hành Hội, Ban Chấp hành Hội quyết định người điều hành Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

10. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, tạm đình chỉ công tác, cho phép công tác trở lại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội phải được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của pháp luật, Điều lệ Hội và Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hội.

Điều 18. Thư ký Hội

a) Thư ký Hội do Chủ tịch Hội phân công.

b) Thư ký Hội có nhiệm vụ giúp Ban Lãnh đạo Hội thực thi các hoạt động thường xuyên của hội; phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Hội thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn của Hội, quản lý tài sản, tài chính của hội.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 19. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội

Việc đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể Hội được thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự, quy định của pháp luật về hội, theo nghị quyết của Đại hội hoặc cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Thu hồi con dấu của hội

Việc thu hồi con dấu đối với Hội đổi tên, Hội bị chia, sáp nhập, hợp nhất, bị đình chỉ hoạt động có thời hạn, giải thể được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Phí gia nhập Hội và Hội phí hàng năm của hội viên.
- Tiền tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Kinh phí Nhà nước cấp (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội

- Chi thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thực hiện các nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao (nếu có)
- Chi thuê trụ sở (nếu có), mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp theo quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội:

a) Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội và các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật.

b) Việc quản lý, sử dụng tài sản của Hội thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự, pháp luật về tài sản, tài chính, kế toán và Điều lệ Hội. Đối với tài sản công thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

c) Khi hội chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thì hội kiểm kê, phân loại tài sản để xác định việc xử lý tài sản:

- Đối với tài sản của Hội là tài sản công thì việc quản lý, sử dụng, xử lý thực hiện theo quy định của pháp luật về tài sản công;
- Đối với tài sản của Hội được hình thành từ nguồn tự có của Hội thì việc quản lý, sử dụng và xử lý được thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, pháp luật có liên quan và Điều lệ của Hội.

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản; công tác kế toán, kiểm toán, thống kê và báo cáo tài chính của Hội

1. Hội tự bảo đảm kinh phí hoạt động từ hội phí, các khoản đóng góp tự nguyện của hội viên, các khoản tài trợ, viện trợ hợp pháp và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội; tự chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội được sử dụng để thực hiện tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ mục đích hoạt động của Hội.

4. Hội tổ chức công tác kế toán, thống kê; mở sổ kế toán, lập, quản lý và lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và các tài liệu có liên quan theo quy định của pháp luật.

5. Hội lập và gửi báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán hằng năm theo quy định của pháp luật và thực hiện chế độ báo cáo tài chính, quyết toán khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu theo quy định.

6. Hội thực hiện kiểm toán theo quy định của pháp luật hoặc khi Ban Chấp hành Hội quyết định; chịu sự thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

7. Hội thực hiện công khai tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội; Ban Chấp hành Hội chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội trước Đại hội, hội viên và trước pháp luật.

8. Người làm công tác kế toán, người phụ trách tài chính và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Hội về việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản và tính chính xác, trung thực của chứng từ, sổ sách, báo cáo thuộc phạm vi được giao.

9. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

10. Cung cấp các thông tin cần thiết gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Hội, quy chế, quy định hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: phê bình, khiển trách, cảnh cáo, cách chức, khai trừ ra khỏi Hội. Hội viên bị tòa án tước một số quyền công dân theo quy định của pháp luật thì đương nhiên xóa tên trong danh sách hội viên.

Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội được Đại hội thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số đại biểu chính thức tán thành và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Thủy sản tỉnh Khánh Hòa gồm 08 Chương, 26 Điều đã được Đại hội đại biểu Hội Thủy sản tỉnh Khánh Hòa lần thứ I (nhiệm kỳ 2026 - 2031) thông qua ngày 06 tháng 6 năm 2026 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Căn cứ quy định của pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Thủy sản tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.